TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2017/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 14 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thu T, sinh năm 1983, trú tại: Số 599 khu A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1983, trú tại: Số 599 khu A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thu T và anh Hoàng Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu T và anh Hoàng Văn Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh Q có 02 con chung và thỏa thuận giao cho chị Trần Thu T trực tiếp nuôi con Hoàng Khánh C, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014; giao cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi con Hoàng Khánh L, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2006 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không

phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ: Chị T và anh Q không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thu T nhận nộp cả 150,000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300,000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002529 ngày 29 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho chị Trần Thu T 150,000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn